

CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM ĐỊA LÝ

Câu 1. Trên thế giới, nước ta nằm trong số các nước có mật độ dân số:

- A. Thấp
- B. Trung bình
- C. Cao
- D. Rất cao

Câu 2. Dân cư nước ta phân bố không đồng đều, sống thưa thớt ở:

- A. Ven biển
- B. Miền núi
- C. Đồng bằng
- D. Đô thị

Câu 3. Dân cư nước ta phân bố không đồng đều, tập trung đông đúc ở các vùng nào?

- A. Hải đảo
- B. Miền núi
- C. Trung du
- D. Đồng bằng

Câu 4. Quá trình đô thị hóa ở nước ta đang diễn ra ở mức độ:

- A. Rất thấp
- B. Thấp
- C. Trung bình
- D. Cao

Câu 5. Các đô thị ở nước ta phần lớn có quy mô:

- A. Vừa và nhỏ
- B. Vừa
- C. Lớn
- D. Rất Lớn

Câu 6. Số dân và tỉ lệ dân thành thị có xu hướng:

- A. Số dân thành thị tăng, tỉ lệ dân thành thị tăng.
- B. Số dân thành thị tăng, tỉ lệ dân thành thị giảm.
- C. Số dân thành thị giảm, tỉ lệ dân thành thị giảm.
- D. Số dân thành thị giảm, tỉ lệ dân thành thị tăng.

Câu 7. Nguyên nhân của đô thị hóa ở nước ta là do:

- A. Di dân tự do từ nông thôn lên thành phố.
- B. Tác động của thiên tai, bão lũ, triều cường.
- C. Hệ quả của quá trình công nghiệp hóa – hiện đại hóa
- D. Nước ta là nước chủ yếu trồng lúa nước.

Câu 8. Quần cư thành thị là khu vực phát triển ngành:

- A. Công nghiệp, nông nghiệp.
- B. Công nghiệp, dịch vụ.
- C. Nông nghiệp, dịch vụ.
- D. Tất cả các ngành đều phát triển.

Câu 9. Vùng Đồng Bằng Sông Hồng có diện tích: 15000km², dân số: 20,7 triệu người (Năm 2016). Vậy, mật độ dân số của vùng là:

CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM ĐỊA LÝ

- A. 13 người/km²
- B. 138 người/km²
- C. 1380 người/km²
- D. 13800 người/km²

Câu 10. Cho bảng số liệu, mật độ dân số của nước ta năm 1989 và 2016 lần lượt là:

SỐ DÂN VÀ DIỆN TÍCH NƯỚC TA NĂM 1989 - 2016

Năm	1989	2003	2011	2010	2016
Số dân (nghìn người)	64375,9	81212,4	87860,4	90728,9	92695,1
Diện tích (km ²)	330132,2	330133,2	330957,6	330966,9	331230,8

- A. 1900 người/km² và 2800 người/km²
- B. 1950 người/km² và 280 người/km²
- C. 195 người/km² và 2800 người/km²
- D. 195 người/km² và 280 người/km²

Câu 11. Tỷ lệ dân nông thôn nước ta có đặc điểm:

- A. thấp hơn tỷ lệ dân thành thị.
- B. bằng tỷ lệ dân thành thị.
- C. cao hơn tỷ lệ dân thành thị.
- D. bằng một nửa tỷ lệ dân thành thị.

ĐÁP ÁN TRẮC NGHIỆM BÀI 3: PHÂN BỐ DÂN CƯ VÀ CÁC LOẠI HÌNH QUẦN CƯ

Câu	Đáp án	Câu	Đáp án
Câu 1	C	Câu 7	A
Câu 2	B	Câu 8	B
Câu 3	D	Câu 9	C
Câu 4	B	Câu 10	D
Câu 5	A	Câu 11	C
Câu 6	A		